

Số: 822/H /QĐ-CTHN-TTKT4-XPVPHC

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ quyết định số 61213/QĐ-CTHN ngày 21/08/2023 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế lập ngày 17/11/2023 theo Quyết định số 76118/QĐ-CTHN-TTKT4 ngày 26/10/2023 của Cục Thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế tại Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Bưu điện- MST: 0100687185 - Địa chỉ: Số 64 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4 - Cục thuế TP Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với Doanh nghiệp có tên sau đây:

1. Tên tổ chức vi phạm: Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Bưu điện

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 64 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội;

- Mã số thuế: 0100687185;

- Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Bưu điện có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100687185 đăng kí lần đầu ngày 19/01/2006 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp, thay đổi lần gần đây nhất ngày 20/02/2023.

- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Lê Anh Quân; Giới tính: Nam

- Chức danh: Tổng Giám đốc;

2. Đã có hành vi vi phạm hành chính:

a. Hành vi vi phạm hành chính về thuế:

Công ty có hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp, cụ thể:

- Kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hóa đơn mua hàng hóa dịch vụ không đủ điều kiện khấu trừ (Hóa đơn không hợp pháp; hóa đơn không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh) theo quy định tại Khoản 1; Khoản 2, Điều 9, Chương III, Nghị định 209/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ;

CTY CP VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

**ĐẾN**

Số: 48

Ngày: 01/12/2023



- Kê khai và khấu trừ thuế GTGT đối với các hóa đơn có tổng giá trị thanh toán trên 20 triệu, chứng từ thanh toán tiền mặt trong cùng ngày, vi phạm quy định tại Khoản 2, Điều 9, Chương III, Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Bộ Tài chính

- Hạch toán một số khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ khi xác định nghĩa vụ thuế TNDN theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 9, Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, cụ thể:

+ Hạch toán hóa đơn chứng từ không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, không hợp lý;

+ Hạch toán các khoản chi phí quản lý nội bộ cho công ty cấp trên.

+ Hạch toán chi phí đối với các hóa đơn có tổng giá trị thanh toán trên 20 triệu chứng từ thanh toán bằng tiền mặt trong cùng ngày;

+ Hạch toán giá thành công trình không tương ứng với doanh thu.

+ Hạch toán thiếu thu nhập khác đối với các khoản công nợ phải trả không xác định đối tượng.

- Kê khai thiếu thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013.

b. Hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn:

- Công ty có hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp theo quy định tại Điều 3, Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính Phủ;

- Sử dụng hóa đơn không hợp pháp năm 2021 theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

- Lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định theo quy định tại Điều 15, Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính Phủ.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a. Các tình tiết giảm nhẹ:

Do người nộp thuế vi phạm lần đầu và phát hiện 1 lần qua thanh tra kiểm tra, có tình tiết giảm nhẹ và đã tự giác kê khai bổ sung dẫn đến tăng số thuế phải nộp, nộp đủ số tiền thuế vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt.

b. Các tình tiết tăng nặng: Không.

4. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có): Không.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Phạt vi phạm hành chính về thuế:

- Phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ đối với hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp; Mức phạt bằng 20% số thuế khai sai (TM 4254), số tiền: 89.025.875 đồng.

- Không xử phạt VPHC về hóa đơn năm 2018, 2019 đối với hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp theo quy định tại Khoản 2, Điều 136, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc Hội.



- Phạt 01 lần thuế đối với hành vi sử dụng 02 hóa đơn không hợp pháp năm 2021, vi phạm lần đầu nhưng nhiều hóa đơn, có tình tiết giảm nhẹ là Đơn vị đã chủ động kê khai, điều chỉnh và khắc phục hậu quả nộp tiền thuế GTGT; TNDN và tiền chậm nộp vào NSNN theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ, số tiền 459.000 đồng ( TM4254).

- Phạt vi phạm hành chính theo qui định tại Khoản 3, Điều 12, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, đối với hành vi kê khai sai các chỉ tiêu trên hồ sơ khai thuế TNDN năm 2022 số tiền: 6.500.000 đồng.

- Phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 4, Điều 24, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định (Tiểu mục 4254); Mức phạt: 6.000.000 đồng.

*Tổng số tiền phạt: 101.984.875 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ một triệu, chín trăm tám mươi tư nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng).*

b. Hình thức xử phạt bổ sung: Không

c. Các biện pháp khắc phục hậu quả:

c1. Giảm lỗ chuyển kỳ sau: 240,379,500 đồng.

c2. Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 16; Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, số tiền: 310.958.358 đồng, cụ thể:

Năm	2018	2019	2020	2021	2022	Tổng cộng	Tiểu Mục
Thuế GTGT	39.071.639	8.031.950	13.374.640	1.105.000	7.024.640	68.607.869	1701
Thuế TNDN	153.577.565	33.343.150	16.953.917	3.367.000	-	207.241.631	1052
Thuế TNCN	11.717.433	1.125.959	14.152.550	2.653.216	5.459.700	35.108.858	1004
<b>Tổng số thuế truy thu qua thanh kiểm tra</b>						<b>310.958.358</b>	

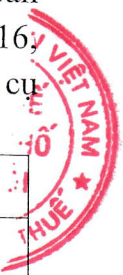
d. Tiền chậm nộp, số tiền: 140.253.689 đồng (TM 4931:31.977.033 đồng; TM4918: 96.896.228 đồng; TM4917: 11.360.206đồng) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 20/11/2023. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Bưu điện có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 21/11/2023 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

**Tổng truy thu, phạt và tiền chậm nộp: 553.232.923 đồng (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi ba triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng).**

e. Biện pháp khắc phục hậu quả khác: Không.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2023.



**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Lê Anh Quân là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Bưu điện phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội (*Cơ quan quản lý thu: Cục thuế TP Hà Nội*).

Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Bưu điện không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của Pháp luật.

Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Bưu điện có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của Pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng các phòng: Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4; Phòng thanh tra kiểm tra số 8 để tổ chức thực hiện. / *Qu*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ, VT, TTKT4 *(7/74)*



Nguyễn Hữu Hùng